Trường TH& THCS Hiền Hào

Tổ: THCS

GV: Hà Quang Ái

**TIẾT 96,97,98 : -VĂN BẢN: BÀN VỀ ĐỌC SÁCH**

**-NGHỊ LUẬN VỀ SỤ VIỆC ĐỜI SỐNG**

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

**a) Kiến thức**

- Biết và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách và ý nghĩa của việc đọc sách.

- Hiểu cách đọc sách cho có hiệu quả.

- Vận dụng kiến thức đã học để cảm nhận được nghệ thuật lập luận, giá trị nội dung và ý nghĩa thực tiễn của văn bản.

**b) Kĩ năng**

- Biết cách đọc- hiểu một văn bản dịch ( không sa đà vào phân tích ngôn từ).

- Nhận ra bố cục chặt chẽ, hệ thống luận điểm rõ ràng trong một vb nghị luận.

- Rèn luyện thêm cách viết bài văn nghị luận.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Yêu quý, trân trọng những quyển sách quý, sách hay, có phương pháp đọc sách đúng.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận và tạo lập văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: cảm thụ, giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**GV**: GAĐT, tư liệu nhà văn

**HS**: Soạn bài theo các câu hỏi trong SGK Ngữ văn- tập 2.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- Phương pháp: Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| *Đọc sách vốn là con đường tích luỹ nâng cao vốn tri thức. Đối với mỗi con người đọc sách chính là sự chuẩn bị để có thể làm cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn đi phát hiện thế giới mới. Và tác giả Chu Quang Tiềm đã bàn về việc đọc sách như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.* | Nghe |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- Phương pháp: đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình, giải thích.

- Kĩ thuật: động não, khăn trải bàn

- Năng lực: tự học, sd ngôn ngữ, cảm thụ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **I. Hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu chú thích*.***  H: Trình bày những hiểu biết của em về nhà văn Chu Quang Tiềm?  H: Nêu cách đọc văn bản?  + Gọi HS đọc văn bản.  + GV hướng dẫn HS đọc văn bản  -> uốn nắn cách đọc cho HS.  H:Nêu xuất xứ của văn bản?  + Hướng dấn HS tìm hiểu các chú thích 1,2,3,5,7.  H: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản ?  H: Vấn đề nghị luận của văn bản là gì?  - Bàn về việc đọc sách (n/d và phương pháp đọc sách)  H: Vấn đề ấy được triển khai theo một trình tự như thế nào?  + GV :Xét về bố cục, nd, cách t/hiện thì đây là một văn bản nghị luận khá sáng tỏ, mạch lạc chặt chẽ. Với phần 1 là ĐVĐ, phần 2, 3 là GQVĐ không có phần kết thúc v/đ vì đây chỉ là VB trích. | **I. Đọc, tìm hiểu chú thích.**  - Giới thiệu về tác giả  - Đề xuất cách đọc  - Đọc  -> Nhận xét  - Phát hiện  - GV đã hướng dẫn.  - Phát hiện  - Suy nghĩ, trình bày | **I. Đọc – chú thích**  ***1.Tác giả***  ***- Chu Quang Tiềm (***1897 - 1986) - nhà mĩ học và lí luận văn học nổi tiếng của Trung Quốc.  ***2. Tác phẩm***  *a. Đọc*  *b. Xuất xứ*  - Trích "Danh nhân Trung Quốc bàn về niềm vui nỗi buồn của việc đọc sách".  *c. Từ khó*  *d. Phương thức biểu đạt*  - Nghị luận.  *e. Bố cục*  - P1: Từ đầu đến “nhằm phát hiện thế giới mới” **=>**Khẳng định tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách.  - P2: Từ “lịch sử tiến lên” đến “tiêu hao lực lượng” **=>**Những khó khăn, các thiên hướng sai lạc dễ mắc phải của tình trạng đọc sách hiện nay.  - P3:còn lại **=>** Bàn về phương pháp đọc sách. |
| **II. Hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản.**  H: Theo dõi lại phần đầu của văn bản, nêu luận điểm 1?  H: Qua lời bàn của tác giả, em thấy việc đọc sách có ý nghĩa gì trên con đường phát triển của nhân loại?  H: Tác giả đã dùng những lí lẽ, dẫn chứng nào để làm rõ tầm quan trọng và ý nghĩa đó?  H; Em có nhận xét gì về cách lập luận vấn đề của tác giả?  - Cách lập luận chặt chẽ, dẫn chứng, lí lẽ thuyết phục: lấy thành quả của nhân loại trong quá khứ làm xuất phát điểm cái mới của thời đại này “nếu xoá bỏ hết thành quả của nhân loại đã đạt được trong quá khứ thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về đến mấy trăm năm.” -> từ cách lập luận trên tác giả đã đưa ra ý nghĩa của việc đọc sách.  H: Qua lời bàn em hiểu gì về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách?  **TIẾT 92**  GV: Ở luận điểm 1 tác giả khẳng định *sách là kho tàng di sản trí tuệ, tinh thần nhân loại và đọc sách chính là chúng ta thừa hưởng giá trị tinh hoa nhân loại. Song trong văn bản tác giả không tuyệt đối hoá, thần thánh hoá việc đọc sách. Ông đã chỉ ra hạn chế trong sự phát triển, hai trở ngại, hai cái hại trong việc đọc sách. Đó là gì? Và tác hại của chúng như thế nào, chúng ta tìm hiểu tiếp luận điểm 2*  *.*H: Theo dõi đoạn 2, nêu luận điểm 2?  H: Ngay từ những câu văn đầu của luận điểm 2, tác giả đã khẳng định: việc đọc sách không dễ? Vì sao tác giả lại khẳng định như vậy?  H: Trong đoạn trích tác giả đã đư­a ra hai thiên hướng sai lạc khi đọc sách đó là gì?  - Đọc không chuyên sâu  - Đọc lạc h­ướng  H; Em hiểu gì về mỗi cách đọc này? Để chứng minh cho 2 thiên hướng sai lệch đó, tác giả đã so sánh và biện luận như thế nào? Tác hại của mỗi cách đọc?  - **Đọc không chuyên sâu**: tác giả so sánh với cách đọc của người xưa ( đọc kĩ càng, nghiền ngẫm từng câu, từng chữ đến thuộc lòng thấm vào xương tuỷ biến thành nguồn động lực tinh thần -> Cả đời dùng mãi không cạn. Học giả trẻ bây giờ; Đọc hàng vạn cuốn, đọc nhiều đọng ít.. giống như ăn tươi nuốt sống…-> sinh ra thói hư danh nông cạn.  - **Đọc lạc h­ướng**:Tham nhiều mà không vụ thực chất: So sánh: Chiếm lĩnh học vấn như đánh trận, đánh không đúng mục tiêu là tự tiêu hao lực lượng -> thất bại  H: Để làm rõ những thiên h­ướng sai lệch, em nhận xét gì về cách trình bày vấn đề của tác giả?  - Phân tích qua so sánh đối chiếu và dẫn chứng cụ thể ( So sánh cách học của người xưa- đọc kĩ nghiền ngẫm từng câu với cách đọc của độc giả trẻ ngày nay).  - Kết hợp phân tích bằng lí lẽ với liên hệ thực tế: Đọc nhiều nhưng không đọng.. giống như ăn uống các thứ không tiêu…Đọc lạc hướng giống như đánh trận không đúng mục tiêu…  - Thái độ của tác giả: Xem trọng cách đọc chuyên sâu => Báo động cách đọc tràn lan thiếu mục đích.  H: Em nhận thức được gì từ lời khuyên của tác giả? Liên hệ với bản thân?  -Hiện nay, việc xuất bản sách báo ở nước phát triển mạnh về số lượng, sách nhiều vô kể, thượng vàng hạ cám-> gây khó khăn cho việc chọn sách.  - Với sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học công nghệ , cách mạng tin học. Các phương tiện thông tin đại chúng tràn ngập đến từng ngõ ngách các vùng dân cư. Tin tức của loài người được truyền tải phổ biến rộng khắp, cập nhật được tính đến từng phút vượt qua hàng rào ngôn ngữ và văn hoá. Văn hoá nghe nhìn đã lấn sân văn hoá đọc một cách quá đáng. Đặc biệt thói quen đọc sách dường như đang dần mất đi đặc biệt với giới trẻ, thay vào đó là những trò chơi hấp dẫn trên máy tính hoặc những cuốn truyện tranh chữ ít hình nhiều, thơ tình yêu, tiểu thuyết tâm lí…Đọc những quyển sách ấy không chỉ tiêu hao lực lượng mà còn bị đánh gục bởi lẽ “ Đa thư loạn mục”. Lời cảnh báo của tác giả nhẹ nhàng nhưng đủ cho chúng ta liên hệ tới bao thực tế nặng nề khiến ta giật mình.  H: Theo dõi đoạn 3, nêu luận điểm 3?  H:Tác giả đã truyền cho ta những kinh nghiệm gì trong cách đọc sách?  - Cách chọn sách và cách đọc sách.  H: Tác giả đã chỉ rõ cách lựa chọn sách và phương pháp đọc sách như thế nào?  H: Bàn về phư­ơng pháp đọc sách tác giả đã đề cao cách chọn tinh và đọc kĩ. Em hiểu nh­ư thế nào về phương pháp này?  - Chọn tinh: Đọc không cốt lấy nhiều. Chọn 1 quyển giá trị bằng 10 quyển không quan trọng  - Đọc kĩ: Đọc nhiều lần một cuốn. Đọc tập thành nếp nghĩ sâu xa...-> thay đổi khí chất.  Đọc để có kiến thức phổ thông -> đọc chuyên sâu.  H: So với hai luận điểm trên, ở luận điểm bàn về phương pháp đọc sách, nghệ thuật nghị luận của tác giả có điểm gì giống và khác? Tác dụng?  + Giống: Vẫn kết hợp phân tích lí lẽ với liên hệ so sánh: ( VD: Đọc nhiều mà không nghĩ – c­ưỡi ngựa qua chợ nhiều châu báu -> về tay không  Đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt – kẻ trọc phú khoe của => Phẩm chất tầm th­ường thấp kém)  + Khác: Triển khai các ý theo hướng tổng – phân –hợp…  - …“ Sách cũ trăm lần xem chẳng chán/ Thuộc lòng ngẫm nghĩ một mình hay”  H: Theo CQT ngoài việc tiếp thu nội dung sách, việc đọc sách còn giúp ta rèn luyện những vấn đề gì?  - Đọc sách còn là chuyện rèn luyện tính cách, chuyện học làm người.  H: Em rút ra được lời khuyên gì từ việc chọn sách và đọc sách. Đặc biệt trong giai đoạn bùng nổ thông tin hiện nay? | **II.Tìm hiểu v bản**  - Phát hiện  - Phát hiện  - Phát hiện  - Trao đổi, phân tích, trình bày  - Đánh giá  - Phát hiện  - Giải thích  - Phát hiện  - Phân tích, bình  - Trao đổi, trình bày  - Đánh giá, liên hệ  - Phát hiện  - Phát hiện  - Phát hiện  -Nhận xét  -So sánh, phân tích  - Phát hiện  - Tự bộc lộ | **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách**  + Đọc sách là con đường quan trọng của học vấn….  - Tầm quan trọng của sách:  + sách là kho tàng quý báu, cất giữ những di sản tinh thần của nhân loại ...  + là cột mốc trên con đường tiến hoá của nhân loại...  + sách ghi chép cô đúc và lưu truyền mọi tri thức, mọi thành tựu mà loài người tìm tòi, tích luỹ được qua từng thời đại.  - Ý nghĩa của việc đọc sách:  + là con đường tích luỹ, nâng cao tri thức…  + là sự chuẩn bị để có thể làm cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn, phát hiện thế giới mới  + là để trả món nợ với thành quả của nhân loại, là ôn lại những kinh nghiệm tư tưởng của nhân loại…  -> Lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục.  ***=> Sách là vốn quý của nhân loại. Đọc sách là con đường tích luỹ, nâng cao vốn tri thức.***  **2. Những khó khăn, các thiên hướng sai lạc dễ mắc phải của việc đọc sách trong tình hình hiện nay**  *\* Những khó khăn*  *\* Những thiên hướng sai lạc*  - Sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu, dễ sa vào lối “ăn tươi nuốt sống” chứ không kịp tiêu hoá, không biết nghiền ngẫm.  - Sách nhiều khiến người đọc khó chọn lựa, lãng phí thời gian và sức lực với những cuốn không thật có ích.  -> Lí lẽ rõ ràng, phân tích qua so sánh đối chiếu, dẫn chứng cụ thể, cách viết giàu hình ảnh.  => Đọc sách cần đọc chuyên sâu, có mục đích.  **3. Bàn về phương pháp đọc sách**  \* Chọn sách  - chọn những quyển sách thực sự có giá trị, có lợi cho mình.  - cần đọc những cuốn sách, tài liệu cơ bản thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên sâu của mình.  - đảm bảo nguyên tắc”vừa chuyên vừa rộng”, trong khi đọc tài liệu chuyên sâu cần chú ý các loại sách thường thức…  \* Phương pháp đọc sách:  - đọc kĩ, vừa đọc vừa suy ngẫm.  - đọc có kế hoạch và có hệ thống  -> Kết hợp phân tích lí lẽ với liên hệ so sánh=> Đưa ra lời khuyên bổ ích về việc đọc sách. |
| **III. H­­ướng dẫn HS đánh giá, khái quát.**  **- Sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn.**  H: Những yếu tố cơ bản nào đã tạo nên sức thuyết phục của văn bản ?  H:Qua đó, tác giả muốn thể hiện nội dung gì?  H: Nêu ý nghĩa của văn bản? | **III. Đánh giá, khái quát.**  - Thực hiện kĩ thuật khăn trải bàn.  +Ghi vào ô cá nhân.  + Thảo luận nhóm  ->Trình bày  -> Nhận xét  -Khái quát, rút ra ghi nhớ | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Cách dẫn dắt tự nhiên, xác đáng bằng giọng trò chuyện, tâm tình của một học giả có uy tín đã làm tăng tính thuyết phục của văn bản  - Bố cục chặt chẽ, hợp lí; Trình tự lập luận lô gíc, tự nhiên nhất quán.  - Cách viết giàu hình ảnh, cách so sánh cụ thể, sinh động.  **2. Nội dung**  -Sách có ý nghĩa vô cùng quan trọng trên con đường phát triển của nhân loại. Đọc sách là một con đường quan trọng để tích lũy và nâng cao tri thức. Cần có phương pháp đọc sách đúng đắn  **3. Ý nghĩa**  - Tầm quan trọng của việc đọc sách và cách lựa chọn sách, cách đọc sách sao cho có hiệu quả. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình, thực hành vận dụng.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, sd ngôn ngữ, cảm thụ văn bản.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **IV.Hướng dẫn HS luyện tập.**  H: Phát biểu những điều em thấm thía nhất sau khi học bài “Bàn về đọc sách”.  + GV nhận xét. | **IV. Luyện tập**  - Làm bài tập  ->Đọc  -> Nhận xét | **IV. Luyện tập** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tự học,

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **IV. Hướng dẫn HS vận dụng**  H : Em sẽ vận dụng đọc cuốn sách *Ngữ văn 9* ntn sau khi học văn bản này?  H:Viết đoạn văn nêu những lợi ích của việc đọc sách. | **V. Vận dụng**  - Vận dụng thực tế.  -Viết đoạn văn  -> Trình bày  -> Nhận xét |  |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Năng lực: sd ngôn ngữ, cảm thụ văn bản.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Tìm và chứng minh sự kết hợp của các yếu tố trong văn nghị luận? | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  - Tìm và phân tích. |  |

**TIẾT 98 : NGHỊ LUẬN VỀ MỘT SỰ VIỆC, HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau khi học xong bài này, học sinh:

**a) Kiến thức** - Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.

- Làm bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.- Hiểu và biết cách làm một bài nghị luận về một sự việc hiện tượng trong đời sống.

**b) Kĩ năng**

- Làm bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống.

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

**a) Các phẩm chất**

- Nhìn nhận sự việc hiện tượng trong đời sống một cách đúng đắn.

**b) Các năng lực chung**

- Năng lực: tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ; tiếp nhận và tạo lập văn bản.

**c) Các năng lực chuyên biệt**

**-** Năng lực: cảm thụ, giao tiếp

**II. CHUẨN BỊ**

**GV**: Tài liệu liên quan đến bài dạy.

**HS**: Học bài cũ, chuẩn bị bài mới.

**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1’)**

- Phương pháp: Thuyết trình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| - Cho HS xem một số hình ảnh về việc vứt rác ra đường. Ý kiến của em thế nào?  GVgiới thiệu bài. Trong cuộc sống có nhiều sự việc hiện tượng đáng bàn luận. . . | - Nghe, trả lời |  |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, giải quyết vấn đề, tự học, sd ngôn ngữ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **I. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.**  + GV gọi HS đọc ví dụ.  H: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?  H: Trong bài văn trên tác giả bàn luận về hiện tượng gì trong đời sống?  H:Hiện tượng ấy có những biểu hiện ntn? Tác giả có nêu rõ được vấn đề đáng quan tâm của hiện tượng đó không?  H:Tác giả đã làm thế nào để người đọc nhận ra hiện tượng ấy?  + Tác giả đã đưa ra những giả thiết hết sức thuyết phục đang diễn ra trong đời sống hàng ngày quanh chúng ta.  H:Tác giả đã nêu những nguyên nhân nào tạo nên hiện tượng đó?  H:Bài viết đã nêu ra những tác hại gì của bệnh lề mề? Tác giả đã phân tích tác hại của bệnh lề mề ntn? Bài viết đã đánh giá hiện tượng đó ra sao?  H:Xác định các phép lập luận tác giả sử dụng trong bài văn?  H:Bố cục của bài văn có mạch lạc chặt chẽ không? Vì sao?  **=>** Bài văn trên được gọi là bài văn nghị luận về một sự việc hiện tượng trong đời sống.  H:Em hiểu thế nào là nghị về một sự việc hiện tượng trong đời sống?  H:Những yêu cầu đối với bv nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống? | **I. Tìm hiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.**  - Đọc ví dụ.  - Phát hiện  - Phát hiện  - Phát hiện  - Suy nghĩ, phân tích  - Phát hiện  -Phát hiện  - Suy nghĩ   * Suy nghĩ   - Đánh giá, khái quát  - Khái quát | **I. Tìm hiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống**  ***1.Ví dụ*** :  Văn bản: Bệnh lề mề  2. ***Nhận xét***.  - Vấn đề nghị luận : bàn về bệnh lề mề trong đời sống.  + Biểu hiện  + Nguyên nhân  + Tác hại:  - Các phép lập luận: phân tích, giải thích kết hợp biện pháp nêu giả thiết.  - Bố cục 3 phần cụ thể rõ ràng.  ***\* Ghi nhớ***  - Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống là bàn về một sự việc, hiện tượng đáng khen, đáng chê hay có vấn đề đáng suy nghĩ.  - Những yêu cầu đối với bv nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống:  + Về nội dung:  + Về hình thức: |

**TIẾT 100**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề, thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não, nhóm

- Năng lực: tư duy, tự học, sd ngôn ngữ...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **II. Hướng dẫn HS luyện tập**  + Gọi HS đọc bài tập 1/21  ***H.*** Hãy nêu các sự việc, hiện tượng tốt, đáng biểu dương của các bạn, trong nhà trường, ngoài xã hội. Trao đổi xem sự việc, hiện tượng nào đáng để viết một bài nghị luận xã hội và sự việc, hiện tượng nào thì không cần viết?  + Gọi HS đọc yêu cầu bt2.  H: Hiện tượng trên có đáng viết một bài nghị luận không? Vì sao?  + GV nhận xét bổ sung.  H: Hãy ra một số đề văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống?  + GV nhận xét chung.  H: Phân tích cách trình bày lập luận trong văn bản “Trang phục”/9  H: Cho đề văn sau:  Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng việc học tập và còn phạm những sai lầm khác. Nêu ý kiến của em về hiện tượng đó.  Hãy lập dàn ý cho đề văn trên.  + GV nhận xét chung | **II. Luyện tập**  - Đọc y/c bt1  + Thảo luận theo nhóm bàn.  -> Đại diện các nhóm trình bày  ->Nhận xét  - Đọc yêu cầu bt2.  + Thảo luận theo nhóm  -> Trình bày  -> Nhận xét  - Lên bảng làm  -> Nhận xét  - Phân tích, trình bày  -> Nhận xét  - Đọc yêu cầu của đề  - 2 HS lên bảng làm bài  - HS dưới lớp làm ra giấy nháp  -> Nhận xét | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1/21**  + Hiện tượng đáng chê: sai hẹn, học tủ quay cóp, nói tục chửi bậy...  + Hiện tượng đáng khen: HS nghèo vượt khó, lòng tự trọng …  **Bài tập 2/21**  - Đây là vấn đề đáng viết bài văn nghị luận vì:  + Nó liên quan đến sức khỏe mỗi cá nhân của cộng đồng, đến vấn đề giống nòi.  + Nó liên quan đến vấn đề môi trường.  + Nó gây tốn kém tiền bạc.  **Bài tập 3**  **Bài tập 4**  **Bài tập 5**  **\* Dàn ý**  **A. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề NL.  **B. Thân bài:**1. Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn đến mức nhiều bạn đã mải chơi mà sao nhãng học tập và còn phạm những sai lầm khác như thế nào?  - Trò chơi điện tử có mặt ở khắp mọi nơi từ thành phố đến thôn quê.  - Số lượng cửa hàng dịch vụ trò chơi điện tử rất nhiều.  - HS ham chơi điện tử quên cả học hành, kết quả giảm sút.  - Mải chơi điện tử cần tiền hoặc quen bạn xấu qua mạng,... bị rủ rê và mắc phải tệ nạn xh, ... tình trạng báo động.  2. Nguyên nhân:- Bản thân trò chơi điện tử hấp dẫn bị mê mải đến quên thời gian.  - Do ý thức chưa cao  - Gia đình quản lí con chưa tốt...  3. Hướng giải quyết:  - Tự giác thực hiện quy định của gia đình về thời gian dành cho trò chơi điện tử, không để ảnh hưởng đế học tập. Cần tránh nội dung xấu không phù hợp lứa tuổi.  - Chính quyền cần quản lí các địa điểm dịch vụ điệ tử.  - Cha mẹ cần quan tâm đến con cái.  - Tổ chức nhiều sinh hoạt tập thể bổ ích cho các bạn trẻ.  **C. Kết bài*:***  - Kđ lại vấn đề NL |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- Phương pháp: Đọc, vấn đáp, nêu vấn đề, thuyết trình

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tự học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **IV. Hướng dẫn HS vận dụng**  H:Hãy viết một đoạn văn nghị luận nói về hiện tượng vứt rác bừa bãi ở địa phương em? | **V. Vận dụng**  - Viết đoạn văn  Trình bày  -> Nhận xét | Bài tập |

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI MỞ RỘNG**

- Phương pháp: đọc, nêu vấn đề ,thuyết trình.

- Kĩ thuật: động não

- Năng lực: tư duy, giải quyết vấn đề, tự học, sd ngôn ngữ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THẦY** | **TRÒ** | **CHUẨN KT- KN CẦN ĐẠT** |
| **VI.** **Hướng dẫn tìm tòi mở rộng kiến thức.**  H: Tìm trong đời sống hàng ngày ở địa phương em một số sự việc, hiện tượng đáng biểu dương? | **VI. Tìm tòi mở rộng.**  - Tìm vd |  |